



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 66

Ngày 13 tháng 12 năm 2024

## MỤC LỤC

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

		Trang
05-12-2024	Quyết định số 92/2024/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 243/2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ngoài tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 78/2001/TTg ngày 16 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.	03
05-12-2024	Quyết định số 93/2024/QĐ-UBND ban hành quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế”.	05
06-12-2024	Quyết định số 94/2024/QĐ-UBND quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	13
06-12-2024	Quyết định số 95/2024/QĐ-UBND quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	18

06-12-2024 Quyết định số 96/2024/QĐ-UBND quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân; diện tích đất nông nghiệp được phép xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 22

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

10-12-2024 Chỉ thị số 27/CT-UBND về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn tết Nguyên đán Ất Ty và các sự kiện chính trị, lễ hội lớn năm 2025. 28

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bãi bỏ Quyết định số 243/2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ngoài tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 78/2001/TTg ngày 16 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3654/TTr-STC ngày 11 tháng 10 năm 2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 243/2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ngoài tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 78/2001/TTg ngày 16 tháng 05 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu**  
**“Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2332/TTr-SNV ngày 19 tháng 11 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế”.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành:**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và thay thế Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” và Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” ban hành theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị

thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế, thị xã, các huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế”**  
(Kèm theo Quyết định số 93/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” là hình thức biểu dương, khen thưởng cao quý của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hàng năm cho các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất trong từng lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, từ thiện, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nêu tấm gương sáng để mọi người học tập, noi theo, có đóng góp đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình tổ chức xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế”.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công dân Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đang sinh sống, lao động, học tập, công tác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

#### Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc xét, chọn công dân tiêu biểu phải bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành và tuân thủ các quy định của Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, thông tấn có trách nhiệm chủ động phát hiện các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất trong từng lĩnh vực để đề cử, giới thiệu cấp có thẩm quyền bình xét trao tặng danh hiệu và biểu dương khen thưởng.

3. Mỗi cá nhân chỉ được tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” một lần. Không áp dụng hình thức truy tặng.

#### Điều 4. Số lượng xét tặng

Danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” được xét tặng hàng năm cho không quá 10 cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất trên từng lĩnh vực đạt tiêu chuẩn theo quy định.

## Chương II

### TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG VÀ HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG

#### Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng

Cá nhân được xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” phải chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cá nhân và gia đình gương mẫu trong công tác, học tập và nơi cư trú, được người dân, đồng nghiệp, cộng đồng xã hội yêu quý và cá nhân đó có thành tích đặc biệt xuất sắc tiêu biểu trên từng lĩnh vực, cụ thể như sau:

#### 1. Lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo, có sáng kiến, giải pháp hữu ích đem lại hiệu quả cao trong lĩnh vực công tác được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh hoặc Hội đồng Khoa học cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương công nhận; gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động, trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể; có ý thức trách nhiệm với tập thể, với cộng đồng; có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của tập thể, được đồng nghiệp tín nhiệm; ưu tiên cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước.

#### 2. Lĩnh vực lao động, sản xuất, kinh doanh

a) Đối với nông dân: Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao; đi đầu trong việc sản xuất theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường; năng động, sáng tạo, tích cực hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo việc làm cho nhiều người, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, giúp đỡ nhiều hộ nông dân thoát nghèo (*có số liệu minh chứng cụ thể*); ưu tiên cá nhân đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên.

b) Đối với người lao động: Có sáng kiến, sáng chế, đề tài nghiên cứu khoa học mang lại lợi ích giá trị cao cho doanh nghiệp (*có số liệu minh chứng cụ thể*); có nhiều đóng góp trong việc giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; giỏi chuyên môn, vững tay nghề, không ngừng học tập, nâng cao trình độ, đổi mới, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật; ưu tiên cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên.

c) Đối với Doanh nhân: Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh; lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp hoạt động đạt hiệu quả kinh tế cao; có nhiều đóng góp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, bảo vệ môi trường; chấp hành tốt quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, tạo việc làm cho nhiều người trong xã hội, có kết quả sản xuất kinh doanh tăng so với cùng kỳ; ưu tiên cá nhân đã đạt các giải thưởng cấp quốc gia hoặc quốc tế và được khen thưởng cấp Nhà nước.

### **3. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch**

a) Văn nghệ sĩ, diễn viên tích cực tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật vì cộng đồng, có thành tích đặc biệt xuất sắc trong hoạt động văn hóa nghệ thuật, cá nhân có nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật, âm nhạc, nhiều tác phẩm nghệ thuật sáng tạo, mới lạ, độc đáo được giới chuyên môn, công chúng đón nhận, đánh giá cao tạo được dấu ấn, trường phái mới, có thành tích trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương, quốc gia; ưu tiên cá nhân đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng tại các hội thi, hội diễn liên hoan quốc gia hoặc quốc tế.

b) Vận động viên, huấn luyện viên tiêu biểu có thành tích đặc biệt xuất sắc trong tham gia thi đấu hoặc huấn luyện thi đấu, đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng tại các giải cấp quốc gia hoặc quốc tế.

c) Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quảng bá, xúc tiến, kinh doanh dịch vụ du lịch, xây dựng thương hiệu, sản phẩm du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; ưu tiên cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước.

### **4. Lĩnh vực y tế**

Cá nhân đang làm công tác quản lý hoặc chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế, có tài năng, y đức, tận tụy vì nghề nghiệp, hết lòng vì người bệnh; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phòng chống dịch bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh; có công trình nghiên cứu khoa học hoặc có sáng kiến, giải pháp trong công tác chuyên môn đã được ứng dụng mang lại hiệu quả thực tế được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh hoặc Hội đồng Khoa học cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương công nhận. Đã đạt các giải thưởng cấp quốc gia hoặc quốc tế; ưu tiên cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước.

### **5. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

a) Cá nhân đang tham gia trực tiếp làm công tác quản lý hoặc giảng dạy; tâm huyết, tận tụy với nghề; mẫu mực, tiêu biểu, xuất sắc, có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và xã hội, được học sinh, sinh viên, học viên, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng; đi đầu trong việc đổi mới quản lý giáo dục, phương pháp dạy học; quản lý, giảng dạy đạt chất lượng, hiệu quả cao; ưu tiên cá nhân trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên đạt giải quốc tế hoặc cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước.

b) Học sinh, sinh viên tiêu biểu có thành tích xuất sắc và đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng trong các kỳ thi cấp quốc gia hoặc quốc tế.

### **6. Lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường.**

Cá nhân đạt giải thưởng về khoa học, công nghệ và môi trường từ cấp tỉnh trở lên hoặc có công trình, đề tài, dự án khoa học, công nghệ và môi trường từ cấp tỉnh trở lên được nghiệm thu xếp loại xuất sắc hoặc có phát minh, sáng chế được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, được ứng dụng thực tế có hiệu quả, mang lại lợi ích giá trị cao trong thực tiễn; ưu tiên cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước.

### **7. Lĩnh vực quốc phòng và an ninh**

Cá nhân có hành động dũng cảm trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng lực lượng, đảm bảo hậu cần, kỹ thuật góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hoặc có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; trong đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; trong công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; ưu tiên cá nhân đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công.

### **8. Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo**

a) Đối với người dân tộc thiểu số: là tấm gương tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng; có nhiều sáng tạo trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế; bảo vệ môi trường; ưu tiên cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước.

b) Chức sắc, chức việc, nhà tu hành đang sinh hoạt trong các tôn giáo hợp pháp trên địa bàn tỉnh: là tấm gương điển hình tiêu biểu xuất sắc trong đồng bào các tôn giáo về đạo đức, về lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; có nhiều hoạt động từ thiện, nhân đạo và đóng góp thiết thực cho xã hội, cộng đồng, góp phần củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; ưu tiên cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước.

### **9. Lĩnh vực hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện**

Cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội; có đóng góp cụ thể và mang lại hiệu quả cao về vật chất, tinh thần cho xã hội; tạo được uy tín cao trong xã hội, cộng đồng, góp phần củng cố cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết các khó khăn cho người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

### **10. Các lĩnh vực khác**

Có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất, có đóng góp thiết thực, quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **Điều 6. Hội đồng xét tặng**

1. Hội đồng cấp cơ sở là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, lựa chọn, giới thiệu các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Quy chế này để tham mưu cho Thủ trưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng thưởng.

2. Các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, thông tấn (đơn vị không có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) khi phát hiện các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất trong từng lĩnh vực thì gửi văn bản đề cử, giới thiệu theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Hội đồng cấp tỉnh là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, lựa chọn các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng.

Tùy theo tình hình thực tế, các Hội đồng xét tặng có thể mời thêm một số thành phần khác có liên quan để tham gia xem xét, lựa chọn.

### **Chương III**

## **THỜI GIAN XÉT TẶNG VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 7. Thời gian xét tặng**

Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các huyện, thị xã và thành phố Huế; xét chọn, giới thiệu từ 01 đến 02 cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Báo cáo thành tích nêu rõ thành tích đã đạt được và các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng kèm theo đạt được trong 02 năm (năm đề nghị khen thưởng và năm liền kề trước đó) thực hiện theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

### **Điều 8. Hình thức biểu dương, khen thưởng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức biểu dương, trao tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” vào dịp kỷ niệm ngày giải phóng tỉnh Thừa Thiên Huế (26/3) hàng năm.

2. Cá nhân đạt danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” được tặng Bằng chứng nhận, Huy hiệu và tiền thưởng 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng chẵn*).

3. Danh sách các cá nhân được công nhận danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” sẽ được công bố trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và một số địa điểm công cộng trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 9. Kinh phí**

Kinh phí hoạt động tổ chức xét tặng và biểu dương danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế”, tiền thưởng, làm Huy hiệu, Bằng chứng nhận cho các cá nhân được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

### **Điều 10. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Tổ chức, cá nhân có quyền tố cáo, khiếu nại về kết quả và những hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức xét tặng danh hiệu và biểu dương khen thưởng cho các cá nhân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng danh hiệu và biểu dương khen thưởng cho các cá nhân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **Điều 11. Xử lý vi phạm**

1. Cơ quan giới thiệu, cơ quan thẩm định và cá nhân được đề nghị tặng thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét tặng danh hiệu và biểu dương khen thưởng.

2. Cá nhân đã được công nhận danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” nhưng phát hiện thấy thành tích không đúng sự thật, vi phạm tiêu chuẩn quy định thì sẽ bị thu hồi danh hiệu, Bằng chứng nhận, Huy hiệu và tiền thưởng; đơn vị trình, đề xuất khen thưởng tùy theo mức độ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn 15 ngày sau khi phát hiện vi phạm, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi danh hiệu và phối hợp với địa phương, đơn vị trình thu hồi Bằng chứng nhận, Huy hiệu và tiền thưởng.

### **Điều 12. Trách nhiệm thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng):

a) Tham mưu giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

b) Rà soát, thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các đơn vị, địa phương có liên quan, tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét.

c) Thực hiện công khai danh sách các cá nhân dự kiến tặng thưởng (có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên) trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trang thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để lấy ý kiến nhân dân (thời gian là 10 ngày).

d) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về danh sách các cá nhân dự kiến tặng thưởng.

đ) Tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tuyên truyền các cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế” tại một số địa điểm công cộng.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tấn đăng tin, xây dựng phóng sự tuyên truyền các cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế”.

5. Trong quá trình thực hiện, các địa phương, đơn vị nếu phát hiện có những vấn đề chưa phù hợp hoặc những vấn đề mới cần bổ sung, sửa đổi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, sửa đổi kịp thời./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2023/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 mà khu đất thực hiện dự án có phần diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý quy định tại Điều 217 Luật Đất đai và quy định tại Điều 59 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (khu đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý được gọi chung là đất công).

2. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất quy định tại Điều 124 Luật Đất đai.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các nhà đầu tư quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, người sử dụng đất liên quan đến hoạt động đầu tư tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao để quản lý quy định tại Điều 7 Luật Đất đai.

### **Điều 3. Điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ diện tích đất công để tách thành dự án độc lập**

1. Phần diện tích đất công để xem xét tách thành dự án độc lập phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

b) Phù hợp với quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch và quy hoạch đô thị;

c) Gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất phải liền vùng, liền thửa.

d) Có ít nhất một mặt tiếp giáp đường giao thông từ cấp IV trở lên; phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và có kích thước cạnh tiếp giáp đường giao thông từ 15m trở lên, chiều sâu tối thiểu 15m tính từ chỉ giới xây dựng.

đ) Đảm bảo diện tích đất tối thiểu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD hoặc quy định của pháp luật đối với từng loại dự án.

2. Đối với phần diện tích đất công đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều này thì phải đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập như sau:

a) Đối với các dự án tại các phường, thị trấn: Diện tích đất công chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên so với tổng diện tích khu đất đề xuất thực hiện dự án.

b) Đối với các dự án tại các địa bàn còn lại: Diện tích đất công chiếm tỷ lệ từ 40% trở lên so với tổng diện tích khu đất đề xuất thực hiện dự án.

c) Đối với các dự án nằm trên hai địa bàn trở lên tại điểm a và điểm b khoản này thì xét theo tiêu chí, tỷ lệ tại địa bàn có phần diện tích đất công lớn hơn.

d) Đối với dự án sân gôn: Phần diện tích đất công tách ra phải đảm bảo đáp ứng điều kiện để xây dựng sân gôn theo quy định.

3. Đối với phần diện tích đất công đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 điều này và điểm a, b khoản 2 điều này có tỷ lệ diện tích đất công nhỏ hơn 50% so với tổng diện

tích khu đất đề xuất thực hiện dự án thì cơ quan đăng ký đầu tư căn cứ các quy định dưới đây để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định:

a) Đối với dự án khu du lịch phải tuân thủ theo quy hoạch phân khu chức năng được phê duyệt;

b) Đối với dự án sân gôn phải tuân thủ theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt và đáp ứng điều kiện về xây dựng, mở rộng sân gôn theo quy định tại Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ quy định đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn;

c) Đảm bảo diện tích, mục tiêu thuộc dự án phát triển kinh tế - xã hội nằm trong danh mục dự án thu hút đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Trường hợp diện tích đất không đủ điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì được đưa vào tổng diện tích đất để lập dự án và được Nhà nước thu hồi để giao, cho thuê cho nhà đầu tư thực hiện dự án không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

#### **Điều 4. Thời điểm xem xét tách phần diện tích đất công thành dự án độc lập**

Thời điểm xem xét tách phần diện tích đất công thành dự án độc lập tại thời điểm xem xét thủ tục về đầu tư dự án (khi có đề xuất dự án đầu tư).

#### **Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan**

##### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan khi tham mưu thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 1 Quyết định này.

c) Hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trường hợp phát sinh so với Quyết định này.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất.

##### **2. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan khi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tại

khu công nghiệp, các khu chức năng của khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan thuộc các trường hợp quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Chủ trì rà soát, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc trường hợp quy định tại Điều 1 Quyết định này nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất.

### 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất; sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất các cấp và có văn bản gửi cơ quan tiếp nhận thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để làm cơ sở rà soát điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ diện tích đất tách thành dự án độc lập.

### 4. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng hoặc Cơ quan chuyên môn quản lý quy hoạch xây dựng theo phân cấp phối hợp cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được phê duyệt; không phá vỡ các khu chức năng; đảm bảo diện tích đất tối thiểu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

### 5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ trì, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát nguồn gốc đất, tài sản trên đất; báo cáo nguồn gốc đất, tài sản trên đất trong quá trình tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nguồn gốc đất, tài sản trên đất; cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được phê duyệt thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

### 6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quản lý chặt chẽ quỹ đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê trên địa bàn;

b) Rà soát, xác định nguồn gốc đất đai, tài sản trên đất để báo cáo nguồn gốc đất, tài sản trên đất trong quá trình tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nguồn gốc đất đai, tài sản trên đất.

7. Nhà đầu tư dự án có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát nguồn gốc sử dụng đất và triển khai thực hiện theo Quyết định này đối với trường hợp nhà đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa

được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất hoặc trường hợp nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư.

#### 8. Các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định này.

#### **Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các dự án chưa lựa chọn được nhà đầu tư thì rà soát lại để thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và thay thế Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (hoặc các quận); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) và cơ quan quản lý nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Đối với các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

b) Sở Xây dựng;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

d) Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm, quyền hạn của công chức, viên chức, người lao động.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp, bàn bạc giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp cung cấp thông tin, trường hợp có vướng mắc trong quá trình giải quyết, cung cấp thông tin thì cơ quan chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 3. Nội dung phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở**

1. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại Khoản 2 Điều này cho cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp để thiết lập hồ sơ nhà ở.

2. Nội dung phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở được quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Sau khi hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 3 Quyết định này cho cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp để thiết lập hồ sơ nhà ở theo quy định.

2. Thời hạn cung cấp thông tin: định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tổng hợp và có văn bản (kèm file dữ liệu) cung cấp thông tin về nhà ở (nếu có) cho cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cùng cấp.

3. Trong trường hợp cơ quan có chức năng quản lý nhà ở tại địa phương có yêu cầu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

### **Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức**

1. Sở Xây dựng là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà ở cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan quản lý nhà ở cấp huyện, có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện tiếp nhận, thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn theo quy định.

b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về nhà ở cho cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cùng cấp đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu có chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, nhà ở thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này cho Sở Xây dựng;

b) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này cho Sở Xây dựng khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam;

c) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này cho cơ quan có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của cá nhân trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh cung cấp thông tin, hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở (nếu có) cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ nhà ở trên địa bàn theo quy định.

**Điều 6. Điều khoản thi hành.**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Số: 96/2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân; diện tích đất nông nghiệp được phép xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân; diện tích đất nông nghiệp được phép xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.

2. Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân; diện tích đất nông nghiệp được phép xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
(Kèm theo Quyết định số 96/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân; diện tích đất nông nghiệp được phép xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, để chi tiết khoản 4 Điều 139, khoản 5 Điều 176, khoản 3 Điều 177, khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.
- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.
- Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

##### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Khu đất* trong quy định này là diện tích đất có ranh giới rõ ràng, gồm 01 (một) hoặc nhiều thửa đất liền kề, do 01 (một) người sử dụng đất hoặc do nhiều người sử dụng đất có chung quyền sử dụng.

2. *Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp* trong quy định này chỉ gồm nhà, lán, trại để phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản hoặc chứa thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ và các công trình phụ trợ khác có tính chất tương tự, không có mục đích để ở.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### Điều 4. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp thì được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hạn mức quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 176 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Trường hợp vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất theo khoản 1 Điều này thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất.

**Điều 5. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản**

1. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản không quá hạn mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 176 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 176 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

3. Ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số, cá nhân cư trú tại địa phương mà chưa được giao đất hoặc thiếu đất sản xuất. Việc thực hiện giao đất đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 6. Hạn mức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân**

Hạn mức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của cá nhân đối với mỗi loại đất quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 176 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

**Điều 7. Việc sử dụng một phần diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp**

Người sử dụng đất nông nghiệp được sử dụng một phần diện tích đất để xây dựng các công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải bảo đảm điều kiện và diện tích như sau:

1. Điều kiện áp dụng

a) Diện tích khu đất nông nghiệp đang quản lý, sử dụng có quy mô từ trên 2.000 m<sup>2</sup> trở lên.

b) Không thuộc trường hợp phải chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 121 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Diện tích xây dựng công trình

a) Diện tích khu đất từ trên 2.000 m<sup>2</sup> đến dưới 5.000 m<sup>2</sup> được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 50 m<sup>2</sup>.

b) Diện tích khu đất từ trên 5.000 m<sup>2</sup> đến dưới 10.000 m<sup>2</sup> được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 75 m<sup>2</sup>.

c) Diện tích khu đất từ trên 10.000 m<sup>2</sup> đến dưới 50.000 m<sup>2</sup> được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 100 m<sup>2</sup>.

d) Diện tích khu đất từ 50.000 m<sup>2</sup> trở lên được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 200 m<sup>2</sup>.

đ) Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp được xây dựng tại nhiều vị trí trong khu đất, nhưng tổng diện tích xây dựng không vượt quá quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này.

3. Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

4. Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa thực hiện theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này; giải quyết hoặc báo cáo đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định.

2. Các sở, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, kiểm tra, và triển khai thực hiện Quy định này;

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát diện tích đất chưa sử dụng tại địa phương, chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt để đưa vào sử dụng;

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện giải quyết hồ sơ xin giao đất, công nhận quyền sử dụng đất của cá nhân theo thẩm quyền, đúng hạn mức tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

d) Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định này và các quy định của pháp luật đất đai theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định;

b) Kiểm tra, giám sát, lập hồ sơ theo dõi việc xây dựng công trình trên đất nông nghiệp theo đúng quy định tại Quy định này; báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các trường hợp vi phạm.

**Điều 9. Trách nhiệm của người sử dụng đất**

Người sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp có văn bản đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để theo dõi, giám sát.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ảnh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**CHỈ THỊ****Về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn  
tết Nguyên đán Ất Tỵ và các sự kiện chính trị, lễ hội lớn năm 2025**

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước “*vươn mình*” mạnh mẽ của Thừa Thiên Huế trong tiến trình xây dựng và phát triển. Trên địa bàn tỉnh, sẽ diễn ra nhiều sự kiện chính trị, lễ hội lớn của đất nước và địa phương; tiếp đón nhiều đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, du khách quốc tế và trong nước. Đặc biệt, theo quy luật, các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội sẽ “sôi động” hơn vào thời điểm cuối năm; các yếu tố tác động tiêu cực đến an ninh, trật tự (ANTT) có xu hướng gia tăng; các loại tội phạm tăng cường hoạt động với những phương thức, thủ đoạn đan xen giữa “truyền thống” và “hiện đại”... đặt ra nhiều thách thức đối với công tác bảo đảm ANTT, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để tiếp tục giữ vững ổn định xã hội, bảo đảm ANTT tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, phục vụ Nhân dân vui Xuân, đón Tết bình yên; các sự kiện chính trị, lễ hội lớn, nhất là Lễ công bố Nghị quyết thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương, Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Thừa Thiên Huế và 95 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế; tạo sức bật cho địa phương ngay từ những ngày đầu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

**1.** Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quán triệt, vận động đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động gương mẫu chấp hành và tích cực tuyên truyền đến gia đình, người thân, Nhân dân nơi cư trú chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về ANTT; tích cực tham gia tố giác tội phạm; cảm hóa, giáo dục người phạm tội; quán triệt thực hiện nghiêm và tiến tới hình thành văn hóa “*đã uống rượu, bia thì không lái xe*”; tích cực hưởng ứng chủ trương mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm ANTT tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 (từ ngày 15/12/2024 đến 14/02/2025).

2. Công an tỉnh triển khai tổng thể, đồng bộ các biện pháp nắm chắc tình hình từ xa, từ sớm, từ cơ sở; chủ động nhận diện, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, nảy sinh phức tạp, hình thành “điểm nóng” về ANTT; tham mưu, thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Tập trung cao độ thực hiện quyết liệt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm ANTT Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; chủ động nhận diện, đấu tranh với các loại tội phạm theo chuyên đề, lĩnh vực, tuyến, địa bàn, quản lý chặt chẽ đối tượng ngay từ cơ sở. Tập trung tấn công, trấn áp mạnh các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan “tín dụng đen”, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công nghệ cao gây án, “tội phạm đường phố”, cướp, cướp giật, lừa đảo, trộm cắp, cố ý gây thương tích và các loại tội phạm khác thường xảy ra trong dịp Tết; triệt phá các đường dây sản xuất, mua bán, vận chuyển ma túy lớn, liên tỉnh, xuyên quốc gia, các điểm, tụ điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các Sở: Tài chính, Công Thương, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; các Cục: Hải quan, Thuế, Quản lý thị trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nhất là trên các lĩnh vực dễ phát sinh tội phạm; chủ động triển khai, phối hợp tích cực, chặt chẽ trong phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là vi phạm liên quan lĩnh vực tài chính, ngân hàng, tín dụng, công nghệ cao, tệ nạn xã hội; các hành vi vi phạm về pháo, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, vệ sinh, an toàn thực phẩm; chống đầu cơ, nâng ép giá... nhất là trong dịp Tết.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, Công an tỉnh, UBND cấp huyện chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo ANTT tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán; kiểm tra và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm người lao động được chi trả đầy đủ lương, tiền thưởng và nghỉ Tết theo đúng chế độ. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, nhất là đối với số người thất nghiệp, mất việc làm; kịp thời phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn từ sớm, tránh xảy ra đình công, lãn công, không để các đối tượng xấu lợi dụng kích động biểu tình, gây mất ANTT.

5. Các Sở: Văn hóa và Thể thao, Du lịch, UBND cấp huyện tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, quản lý lễ hội của địa phương trước, trong và sau Tết; tham mưu tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa gây tiếng ồn, làm mất ANTT tại khu dân cư trên địa bàn.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chỉ đạo, phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, địa phương làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, định hướng dư luận, phản bác các luận điệu xuyên tạc, chống phá chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là việc thành phố Huế trực thuộc Trung ương và trước thềm Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ANTT; phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm trong dịp Tết, đặc biệt là cảnh báo tội phạm lừa đảo trên không gian mạng.

7. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức tốt công tác kiểm sát, thực hành công tố, truy tố, xét xử không để oan, sai, bỏ lọt tội phạm, ra bản án đúng người, đúng tội, đảm bảo giáo dục, phòng ngừa, răn đe tội phạm.

8. Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng. Đẩy mạnh tuần tra kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông; có phương án phòng ngừa, giải quyết ùn tắc giao thông trong dịp lễ, Tết; giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức thi công công trình không đúng phương án đã được phê duyệt; kiến nghị, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Tập trung giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, nhất là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để hình thành các “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, vượt cấp; không để xảy ra đốt pháo trái phép, đốt và thả “đèn trời”, nhất là trong dịp Tết. Làm tốt công tác rà soát, thống kê, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; tăng cường quản lý đối tượng ngay tại địa bàn cơ sở, đặc biệt là người có biểu hiện loạn thần, “ngáo đá”, tâm thần... phòng ngừa gây án.

Căn cứ Chỉ thị này, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai thực hiện nghiêm túc, chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình hình phức tạp về ANTT trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu kiểm tra, đôn đốc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo thực hiện./.

## **CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: [congbao@thuathienhue.gov.vn](mailto:congbao@thuathienhue.gov.vn);

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.